

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2007/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
về mức thu dịch vụ thông tin tín dụng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính và Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu dịch vụ cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam như sau:

STT	Tên nhóm sản phẩm, dịch vụ (Theo mẫu báo cáo chuẩn)	Mã nhóm sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (Đồng)
1	Quản lý đơn vị sử dụng và người sử dụng: Đơn vị đăng ký tối đa 06 người sử dụng - Từ người sử dụng thứ 7 trở lên		Đơn vị/ năm Người sử dụng/năm	2.000.000 150.000

STT	Tên nhóm sản phẩm, dịch vụ (Theo mẫu báo cáo chuẩn)	Mã nhóm sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (Đồng)
2	Báo cáo thông tin quan hệ tín dụng	R1x	Bản	60.000
3	Báo cáo thông tin tài sản bảo đảm	R2x	Bản	60.000
4	Báo cáo thông tin tài chính doanh nghiệp	R3x	Bản /năm tài chính	90.000
5	Báo cáo thông tin quan hệ tín dụng, tài chính và tài sản bảo đảm	R4x	Bản	200.000
6	Bản tin thông tin tín dụng định kỳ	R5x	Bản	25.000

Đơn vị sử dụng quy định tại Điều này là trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh, đơn vị trực thuộc tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng được cấp mã ngân hàng theo Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

Người sử dụng quy định tại Điều này là người được đơn vị sử dụng đăng ký với Trung tâm Thông tin tín dụng để khai thác sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng.

Căn cứ mức thu tối đa quy định trên đây, Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quy định mức thu cụ thể cho từng sản phẩm, theo từng thời kỳ.

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Thông

tin tín dụng được quyết định giảm tiền sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng quy định tại Điều 1 Quyết định này đối với các đơn vị sử dụng chấp hành tốt Quy chế hoạt động thông tin tín dụng, khai thác sử dụng nhiều sản phẩm thông tin tín dụng. Điều kiện và mức giảm tiền sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng do Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quy định nhưng tối đa không quá 15% tổng số tiền khai thác sử dụng sản phẩm thực tế theo tháng của đơn vị sử dụng.

Điều 3. Mức thu dịch vụ sản phẩm thông tin tín dụng khác do Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng xây dựng, đảm bảo nguyên tắc bù đắp đủ chi phí, có tích lũy và phù hợp với khả năng sử dụng dịch vụ của khách hàng, gồm:

1. Báo cáo tổng hợp thông tin về khách hàng (S1x)

2. Báo cáo đặc biệt về doanh nghiệp (S2x)

3. Báo cáo thông tin đột xuất (S3x)

4. Tra cứu thông tin theo thời gian (S4x)

5. Sản phẩm phân tích xếp hạng tín dụng (S5x)

6. Sản phẩm chấm điểm tín dụng (S6x).

Các sản phẩm nêu tại Điều này được cung cấp trên cơ sở hợp đồng cho các tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng và các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2008 và thay thế Quyết định số 1669/2005/QĐ-NHNN

ngày 18 tháng 11 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành mức thu dịch vụ thông tin tín dụng.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

09646648

Nguyễn Toàn Thắng